

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2026/HS-ST**
Ngày 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Ông Huỳnh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Thái S, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; CCCD: 051095007456, cấp ngày 20 tháng 10 năm 2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03

- Bản án số 20/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong ngày 21/01/2020.

- Bản án số 78/2021/HSPT ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 56/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 10 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 78/2021/HSPT ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Chấp hành xong ngày 10/10/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H2639/LB-VPCQCSĐT ngày 06/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (có mặt).

Bị hại: Ông Dương Thanh N, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn M, sinh năm 1975 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 05/10/2025, Lê Thái S đang có tiền án (tái phạm nguy hiểm) về tội “Trộm cắp tài sản”, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 72K3 – 4222 đến khu vực tổ C, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện nhà ông Dương Thanh N (sinh năm 1985) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện, S cất giấu xe mô tô vào bụi cây gần đó, lấy cây tua vít trong cốp xe cầm theo rồi leo qua tường đột nhập vào nhà ông N. S lên lút dùng tua vít tháo rời 12 cánh cửa kính có khung nhôm X đưa ra ngoài tường rào. Sau đó, S phân tách các tấm kính của khung cửa để lấy khung nhôm cột thành bốn bó mang cất giấu ở bụi cây và lấy xe đi về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S quay lại lấy các khung nhôm để mang đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện, trình báo Cơ quan công an.

Qua làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Lê Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Kết luận giám định, định giá tài sản:

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐDGTS ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã L kết luận:

+ Giá trị sản phẩm của 12 cánh cửa khung nhôm Xingfa với tổng diện tích $13,519\text{m}^2 \times 1.650.000 \text{ đồng} = 22.306.350 \text{ đồng}$.

+ C hoàn thiện khung và lắp đặt kính vào khung cửa: $350.000 \text{ đồng/m}^2 \times 13,519\text{m}^2 = 4.731.650 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 27.038.000 đồng.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét áp dụng **điểm b**, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được các tài sản sau:

+ Đối với 12 cánh cửa khung nhôm Xingfa (gồm 51 đoạn nhôm Xingfa), Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương Thanh N.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 72K3 - 4222 do bà Trần Thị Minh H (sinh năm 1985, HKTT: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, năm 2020, bà H đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và làm các thủ tục sang tên sở hữu. Còn Lê Thái S khai mua lại của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, sau đó S đục số khung, số máy của xe; hiện S không cung cấp được giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô.

+ Đối với 01 cây tua vít có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ - trắng - đen, dài 13cm (thu giữ của S).

Hiện các vật chứng nêu trên được chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản và được ông Lê Văn M (cha ruột S) bồi thường số tiền 6.622.000 đồng, ông Dương Thanh N không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin bãi nại cho S.

Tại cáo trạng số: 63/CT-VKSKV13 ngày 16/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Thái S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thái S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; **điểm b**, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 72K3 - 4222 do bà Trần Thị Minh H (sinh năm 1985, HKTT: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, năm 2020, bà H đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và làm các thủ tục sang tên sở hữu. Còn Lê Thái S khai mua lại của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, sau đó S đục số khung, số máy của xe; hiện S không cung cấp được giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô thì đề nghị sung công quỹ; Đối với 01 cây tua vít có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ - trắng - đen, dài 13cm (thu giữ của S) thì đề nghị tiêu hủy.

- Đối với 12 cánh cửa khung nhôm Xingfa (gồm 51 đoạn nhôm Xingfa), Cơ quan điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Ngày 05/10/2025, bị cáo Lê Thái S đang có tiền án (chưa được xóa án tích) đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Dương Thanh N với tổng trị giá là 27.038.000 đồng; do đó hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại **điểm g** khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo*:

Xét thấy, bị cáo có sức khỏe nhưng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo S, tái phạm nguy hiểm đã được định khung hình phạt nên không xem là tình tiết tăng nặng.

Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình tự nguyện sửa chữa và bồi thường thiệt hại, người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 72K3 - 4222 do bà Trần Thị Minh H (sinh năm 1985, HKTT: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, năm 2020, bà H đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và làm các thủ tục sang tên sở hữu. Còn Lê Thái S khai mua lại của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, sau đó S đục số khung, số máy của xe; hiện S không cung cấp được giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội. **Tuy nhiên đã tiến hành truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng không xác định được nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.**

- Đối với 01 cây tua vít có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ - trắng - đen, dài 13cm (thu giữ của S). Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 12 cánh cửa khung nhôm Xingfa (gồm 51 đoạn nhôm Xingfa), Cơ quan điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương Thanh N. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, ông Dương Thanh N đã được ông Lê Văn M (cha ruột bị cáo) tự nguyện bồi thường số tiền 6.622.000 đồng. Xét thấy việc bồi thường là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật; bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thái S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lê Thái S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

- Sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 72K3 – 4222, không kiểm tra được số khung, số máy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ - trắng - đen, dài 13cm.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47 /BB-PTHADS (13) ngày 19/01 /2026).

3. Về trách nhiệm dân sự: **Các bên đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường; bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thái S nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (09/02/2026); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13, TP HCM;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hồ Tràm (Trụ sở chính);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu

